

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS-ST

Ngày: 29-11-2018

V/v: “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N
THÀNH PHỐ Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Ông **Nguyễn Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N Tp Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị P – Sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 1, thôn An Thành 2, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn Được** – Sinh năm 1957

Trú tại: Tổ 9, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam – Theo văn bản ủy quyền lập ngày 06/8/2018 – Ông Được có mặt.

Bị đơn: Nguyễn L – Sinh năm 1967

Trú tại: 131 Chương Dương, phường M, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Hoàng Thị H** – Sinh năm 1974

Trú tại: 131 Chương Dương, phường M, quận N, TP Đ -

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2018, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị P là người được bà Hồ Thị H – Sinh năm 1958, địa chỉ số 11/1 đường Nguyễn Văn Lịch, tổ 32, khu phố 3, phường L, quận T – TP H ủy quyền tại hợp

đồng ủy quyền số 247 ngày 03/06/2014 để thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng 02 thửa đất tại đường Chương Dương, phường M, quận N, TP Đ, cụ thể: Thửa số 22, tờ bản đồ số 17, diện tích 100m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO605698 do sở Tài nguyên và Môi trường TP Đ cấp ngày 20/7/2013 và thửa số 19, tờ bản đồ số 17, diện tích 100m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT890692 do sở Tài nguyên và Môi trường TP Đ cấp ngày 02/6/2014.

Vào tháng 4/2015, ông Nguyễn L – Dịch vụ Địa ốc H L tại số 131 Chương Dương, phường M, quận N, TP Đ thỏa thuận với bà P mua hai lô đất trên với giá 4,525.000.000đ.

Ngày 13/4/2015, ông Nguyễn L yêu cầu bà Nguyễn Thị P đến Văn phòng Công chứng Sông Hàn (số 90, đường H, TP Đ) để ký hợp đồng chuyển nhượng hai lô đất nói trên cho bà Phạm Thị T – Sinh năm 1955 – Trú tại: Số 30, Ký con, phường H, quận B, TP H. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong, ông L vin lý do gặp khó khăn nên không trả số tiền 500.000.000đ còn lại cho bà P.

Ngày 30/3/2016, ông L viết giấy hẹn là từ ngày 30/3/2016 đến 30/4/2016 trả đủ cho bà P nhưng sau đó ông L vẫn không trả và xin thêm 15 ngày, hẹn đến ngày 15/5/2016 trả dứt điểm. Tuy nhiên, đến nay ông L vẫn chưa trả số tiền 500.000.000đ cho bà P. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn L phải trả cho bà P số tiền 500.000.000đ.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P với nội dung như trên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông Nguyễn L vẫn không có bản trình bày và không tham gia các phiên hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đến ngày 28/11/2018, ông L có bản trình bày về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông như sau:

Trước đây, trong công việc mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông còn nợ bà P số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng y). Do công việc làm ăn có phần trục trặc nay ông xin trả 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng y) vào tháng 02/2019.

Ông xác nhận việc nợ này là của ông, ông sẽ trả không có liên quan đến ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn L theo thủ tục chung, ông Nguyễn L phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp :

Bà Nguyễn Thị P là người được bà Hồ Thị H ủy quyền để thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng 02 thửa đất tại đường Chương Dương, phường M, quận

N, TP Đ cho ông Nguyễn L, ông Nguyễn L còn nợ bà P số tiền 500.000.000đ. Nay bà P yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn L phải trả cho bà P số tiền 500.000.000đ.

Tại bản trình bày ngày 28/11/2018, ông xác nhận còn nợ bà P số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Do công việc làm ăn có phần trục trặc nay ông xin trả 500.000.000đ vào tháng 02/2019. Ông xác nhận việc nợ này là của ông, ông sẽ trả, không có liên quan đến ai.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của bị đơn, trên cơ sở hồ sơ tài liệu chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp là giấy xác nhận nợ được ông L viết tay vào ngày 30/3/2018 với số tiền nợ là 500.000.000đ. Đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, ông L xác nhận việc nợ này không có liên quan đến ai nên không có cơ sở để tuyên buộc bà Hoàng Thị H vợ của ông L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ mà cần áp dụng Điều 275, 280 Bộ luật dân sự 2015 tuyên buộc ông Nguyễn L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 500.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bên nguyên đơn không yêu cầu tính lãi với số tiền trên. Sau này khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì sẽ áp dụng mức lãi theo quy định pháp luật. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Nguyễn L được HĐXX chấp nhận nên ông Nguyễn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000đ + (4% x 100.000.000đ) = 24.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 275, 280, 357 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp đòi tài sản*” của bà Nguyễn Thị P đối với Nguyễn L.

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Nguyễn L phải trả cho bà P số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

[2] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn L phải chịu 24.000.000đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

[4] Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ theo biên lai thu số: 1776 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP Đ.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA